

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
BAN TUYÊN GIÁO

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022*

**BẢN TIN THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ SỐ 10**

**TIN TRONG NƯỚC**

**I. GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU CỦA HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG, GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có lợi thế to lớn để phát triển nền nông nghiệp hàng hóa đa dạng, đáp ứng được nhu cầu thị trường trong và ngoài nước. Hiện nay, với trên 2,4 triệu ha đất nông nghiệp và gần 700.000ha mặt nước nuôi trồng thủy sản, toàn vùng đã đóng góp 54% sản lượng lúa, cung cấp 90% sản lượng gạo xuất khẩu; 70% lượng thủy sản (gần 100% sản lượng cá tra xuất khẩu; 80% sản lượng tôm, chiếm 60% kim ngạch xuất khẩu tôm của cả nước) và 36,5% sản lượng trái cây của cả nước. Nông nghiệp ĐBSCL đóng góp cao trong GDP nông nghiệp toàn ngành và GDP vùng. Tuy nhiên, thời gian qua, ĐBSCL cũng chịu ảnh hưởng rất lớn của biến đổi khí hậu (BĐKH), nước biển dâng, các hiện tượng thời tiết cực đoan, việc suy giảm lượng nước ngọt và chất lượng nguồn phù sa. Dự báo các hiện tượng này ngày càng có xu hướng trầm trọng hơn, dẫn đến thiệt hại kinh tế rất lớn, ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn và đời sống người dân, về lâu dài sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển bền vững của vùng. Nhằm nâng cao năng lực thích ứng với BĐKH của hợp tác xã nông nghiệp vùng ĐBSCL, giai đoạn 2021 - 2025 (Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 854/QĐ-TTg ngày 19/7/2022), với mục tiêu chung: Nâng cao năng lực chủ động áp dụng các biện pháp thích ứng, hạn chế ảnh hưởng tiêu cực, tận dụng cơ hội do BĐKH mang lại nhằm phát triển bền vững các hợp tác xã nông nghiệp vùng ĐBSCL.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2025:

a) 100% hợp tác xã nông nghiệp vùng ĐBSCL được tuyên truyền, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về BĐKH và biện pháp thích ứng với BĐKH trong sản xuất,



kinh doanh, chế biến, bảo quản sản phẩm nông, lâm, thủy sản và diêm nghiệp.

b) Mỗi tỉnh có từ 3 - 5 mô hình hợp tác xã nông nghiệp áp dụng các biện pháp thích ứng hiệu quả với BĐKH, kết hợp mô hình kinh tế tuần hoàn để nghiên cứu, học tập và nhân rộng.

c) 100% hợp tác xã nông nghiệp trong các lưu vực hệ thống thủy lợi công Cái Lớn - Cái Bé áp dụng các biện pháp thích ứng hiệu quả với BĐKH; bình quân các hợp tác xã trong lưu vực tăng hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích đất nông nghiệp từ 10% trở lên.

d) Hình thành các diễn đàn về kinh tế tập thể, hợp tác xã nông nghiệp, chia sẻ thông tin về BĐKH, ứng dụng khoa học, công nghệ, các sáng kiến, kinh nghiệm tổ chức sản xuất, kinh doanh nông nghiệp thích ứng với BĐKH ở vùng ĐBSCL.

Một số nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện mục tiêu trên: (1) Truyền thông, nâng cao nhận thức về BĐKH và biện pháp thích ứng; (2) Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực; (3) Thúc đẩy, hỗ trợ chuyển đổi sản xuất nông nghiệp theo hướng thích ứng thông minh với BĐKH, liên kết chuỗi giá trị; (4) Xây dựng và duy trì hệ thống quan trắc, theo dõi cảnh báo, dự báo lũ, lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng ở những vùng, khu vực đang chịu sự tác động mạnh của BĐKH và nước biển dâng; cung cấp, chia sẻ thông tin kịp thời cho hợp tác xã nông nghiệp và người dân về môi trường nước tưới, xâm nhập mặn, mức độ mặn ở các cửa sông, kênh rạch để chủ động lập kế hoạch sản xuất, kinh doanh thích ứng hiệu quả với BĐKH; (5) Tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin; (6) Tăng cường hợp tác quốc tế, thu hút đầu tư.

## **II. CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 809/QĐ-TTg, ngày 12/7/2022 đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, đặc biệt là đối với diện tích rừng tự nhiên; đảm bảo cơ cấu 3 loại rừng hợp lý (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất); thực hiện hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy rừng. 100% diện tích rừng của các Ban quản lý rừng đặc dụng, Ban quản lý rừng phòng hộ và các chủ rừng là tổ chức thuộc các thành phần kinh tế được quản lý hiệu quả. Thực hiện hiệu quả công tác bảo tồn đa dạng sinh học tại các khu rừng đặc dụng (vườn quốc gia, khu dự trữ



thiên nhiên, khu bảo tồn loài và sinh cảnh,...), các khu rừng có tính đa dạng sinh học cao. Phát triển rừng và nâng cao năng suất, chất lượng rừng: Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung: bình quân 100 nghìn ha/năm, trong đó, chủ yếu là khoanh nuôi chuyển tiếp. Thực hiện hiệu quả các biện pháp kỹ thuật lâm sinh để nuôi dưỡng, làm giàu rừng tự nhiên. Trồng rừng tập trung 230 nghìn ha/năm, gồm: 4 nghìn - 6 nghìn ha/năm rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng ven biển; khoảng 225 nghìn ha/năm rừng sản xuất (trồng mới 10 nghìn ha/năm, trồng tái canh 215 nghìn ha/năm), trong đó, 30% diện tích là trồng rừng gỗ lớn, thâm canh. Nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng; đến năm 2025, năng suất rừng trồng đạt bình quân  $20\text{m}^3/\text{ha}/\text{năm}$ , sản lượng khai thác gỗ từ rừng trồng trong nước (gỗ rừng trồng tập trung, cây trồng phân tán...), đáp ứng khoảng 80% nguyên liệu cho sản xuất, chế biến. Đến năm 2025, diện tích cây lâm sản ngoài gỗ đạt khoảng 700 - 800 nghìn ha. Quản lý rừng bền vững và chuyển đổi rừng đối với rừng sản xuất là rừng trồng: Tổ chức quản lý, khai thác hiệu quả đối với 100% diện tích rừng sản xuất là rừng trồng, trong đó, đến năm 2025, diện tích rừng có chứng chỉ quản lý rừng bền vững đạt 500 nghìn ha.

Các nội dung ưu tiên: Bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng ven biển. Đầu tư bảo vệ và phát triển bền vững đối với diện tích rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất là rừng tự nhiên hiện có, thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án về bảo tồn đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng. Đầu tư khôi phục, phát triển hệ thống rừng phòng hộ, nhất là rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ ven biển với suất đầu tư được xác định theo quy định của pháp luật, định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và điều kiện cụ thể của nơi trồng. Đầu tư trang thiết bị bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng; xây dựng kết cấu hạ tầng bảo vệ rừng, bảo tồn, phát triển rừng tại các Ban quản lý rừng, đảm bảo đủ điều kiện cho các hoạt động thường xuyên, cho công tác tuần tra bảo vệ rừng. Hỗ trợ xây dựng đường lâm nghiệp cho các đơn vị, địa phương có vùng nguyên liệu tập trung, nơi có điều kiện kinh tế - xã hội, khó khăn. Tổ chức thực hiện các dự án: điều tra, đánh giá và giám sát tài nguyên rừng toàn quốc; xây dựng, hoàn thiện, vận hành hệ thống giám sát rừng tự động phát hiện cháy rừng; ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong quản lý, điều tra, kiểm kê, giám sát diễn biến tài nguyên rừng. Đầu tư, hỗ trợ đầu tư phát triển giống cây lâm nghiệp và lâm sản ngoài gỗ, gồm: chọn, tạo, chuyển



giao, sản xuất, cung ứng giống theo hướng công nghiệp, hiện đại, tạo đột phá mới về năng suất, chất lượng sản phẩm. Hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn, rừng chuyển hóa rừng gỗ nhỏ sang gỗ lớn. Hỗ trợ phát triển lâm sản ngoài gỗ theo thế mạnh của từng địa phương, vùng, miền; xây dựng các vùng nguyên liệu tập trung cây lâm sản ngoài gỗ gắn với phát triển công nghiệp chế biến, tạo những sản phẩm đặc trưng cho từng vùng và phù hợp với nhu cầu của thị trường. Hỗ trợ đầu tư, phát triển công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản theo cơ chế, chính sách về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông thôn và quy định của pháp luật liên quan.

Dự án sử dụng ngân sách Trung ương thực hiện theo kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg, ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ, các dự án khác trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định của pháp luật về đầu tư công. Dự án sử dụng ngân sách địa phương, thực hiện theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của địa phương. Các hoạt động, dự án sử dụng vốn sự nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bộ, ngành, địa phương xây dựng, phê duyệt, triển khai các hoạt động, dự án thực hiện các nội dung, giải pháp của Chương trình gắn với chiến lược, kế hoạch, đề án trọng điểm ngành lâm nghiệp do các đơn vị trực tiếp quản lý sau khi Chương trình được duyệt, đảm bảo mục tiêu Chương trình, theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật liên quan. Các dự án hỗ trợ, dự án đầu tư của các tổ chức, cá nhân cho công tác bảo vệ và phát triển rừng, các dự án phát triển lâm nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành đối với từng nguồn vốn. Dự kiến tổng mức vốn và nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình: Tổng vốn thực hiện Chương trình dự kiến 78.585 tỷ đồng, trong đó ngân sách nhà nước là 13.682 tỷ đồng, gồm: Ngân sách Trung ương: 7.484 tỷ đồng (vốn đầu tư phát triển 3.084 tỷ đồng, vốn sự nghiệp kinh tế 4.400 tỷ đồng); ngân sách địa phương: 6.198 tỷ đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác: 64.903 tỷ đồng.

Các nhóm giải pháp thực hiện: Hoàn thiện cơ chế, chính sách; tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, tăng cường truyền thông về vai trò, giá trị kinh tế, xã hội, môi trường, vai trò của rừng với giảm phát thải khí nhà kính, hấp thụ và lưu giữ các bon, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ quốc phòng, an ninh của rừng; nâng cao nhận thức về phát triển rừng bền vững, rừng trồng gỗ lớn có năng suất, chất



lượng cao, sử dụng lâm sản có nguồn gốc hợp pháp; phổ biến pháp luật về lâm nghiệp cho người dân, nâng cao ý thức xã hội về quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, phòng chống chặt, phá rừng trái pháp luật; quản lý quy hoạch rừng và đất lâm nghiệp; kiện toàn, đổi mới tổ chức sản xuất; khoa học, công nghệ và khuyến lâm; phát triển nguồn nhân lực; hợp tác quốc tế và xúc tiến thương mại; huy động các nguồn vốn; lồng ghép, phối hợp với các Chương trình, đề án khác.

### **III. NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của các hiện tượng thời tiết, khí hậu cực đoan, trong đó bão, lũ lụt và hạn hán là thường xuyên và nguy hiểm nhất. Biến đổi khí hậu (BĐKH) là thách thức lớn, tác động bất lợi đến mọi mặt của hoạt động kinh tế, dân sinh, đặc biệt đối với khu vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tình trạng hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn ở nước ta đang xảy ra trên diện rộng, diễn biến phức tạp, mức độ ngày càng nghiêm trọng do tác động của BĐKH - nước biển dâng, sự gia tăng khai thác nguồn nước ở thượng nguồn các con sông và sự phát triển kinh tế - xã hội nội tại. Tổng thiệt hại do thiên tai gây ra đối với nước ta trong một thập kỷ gần đây từ năm 2009 - 2019 là gần 250 nghìn tỷ đồng và thiệt hại về người lên tới hơn 2.500 người. Năm 2021, thiên tai diễn ra không khốc liệt như năm 2020 nhưng mang nhiều yếu tố cực đoan, cả nước xảy ra 841 trận thiên tai với 18/22 loại hình; thiên tai làm 108 người chết, mất tích, 95 người bị thương; ước tính giá trị thiệt hại trên 5.200 tỷ đồng.

Để hạn chế tác hại, rủi ro do thiên tai gây ra, những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách ứng phó với BĐKH, phòng chống thiên tai, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo hướng thích ứng với BĐKH.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã nhận định “nhân dân thế giới đang đứng trước những vấn đề toàn cầu cấp bách có liên quan đến vận mệnh loài người. Đó là giữ gìn hòa bình, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, chống khủng bố, bảo vệ môi trường và ứng phó với BĐKH toàn cầu, hạn chế sự bùng nổ về dân số, phòng ngừa và đẩy lùi những dịch bệnh hiểm nghèo... Việc giải quyết những vấn đề đó đòi hỏi sự hợp tác và tinh thần trách nhiệm cao của tất cả các quốc gia, dân tộc”.



Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03/6/2013 về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Nghị quyết này được xác định là văn bản quan trọng đề ra các quan điểm, giải pháp đồng bộ về ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, được cấp ủy, chính quyền các cấp lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả trong những năm qua. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng tiếp tục xác định: “Chủ động thích ứng có hiệu quả với BĐKH, phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai...; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường”. Để tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả chủ trương trên, công tác tuyên truyền cần tập trung một số nội dung chủ yếu sau:

*Một là*, cần tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức, thống nhất hành động trong ứng phó với BĐKH. Chủ động ứng phó với BĐKH là trách nhiệm và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư, trong đó Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự tham gia, giám sát của toàn xã hội; phải trên cơ sở phương thức quản lý tổng hợp và thống nhất, liên ngành, liên vùng; vừa đáp ứng yêu cầu trước mắt, vừa bảo đảm lợi ích lâu dài, trong đó lợi ích lâu dài là cơ bản. Vừa bảo đảm toàn diện, vừa phải có trọng tâm, trọng điểm, có bước đi phù hợp trong từng giai đoạn, dựa vào nội lực là chính, đồng thời phát huy hiệu quả nguồn lực hỗ trợ và kinh nghiệm quốc tế.

*Hai là*, đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sinh thái, phát triển bền vững. Chuyển đổi cơ cấu, giống cây trồng, vật nuôi, điều chỉnh mùa vụ, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp thích ứng với BĐKH. Tăng cường kiến thức, nâng cao năng lực thích ứng, bảo đảm sinh kế cho người dân những vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng nặng nề của BĐKH, vùng thường xuyên bị tác động của thiên tai. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới thích ứng BĐKH trong phát triển nông nghiệp, nông thôn, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, đồng thời hoàn thiện thể chế, phát triển mạnh thị trường cacbon.

*Ba là*, chủ động chuẩn bị các phương án, điều kiện phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai phù hợp với từng ngành, lĩnh vực, vùng, miền, nhất là các địa phương ven biển, vùng núi cao, vùng dễ bị tổn thương trước thiên tai. Có phương án chủ động xử lý tình huống xấu nhất ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, đời sống của nông dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Nâng cao năng lực tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống thiên tai. Chú trọng chăm sóc sức khỏe nhân dân trong các vùng bị tác



động mạnh của BĐKH. Phát huy trách nhiệm và huy động các doanh nghiệp, cộng đồng dân cư tích cực tham gia phòng, tránh, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với BĐKH.

*Bốn là*, huy động các nguồn lực, thực hiện đồng bộ các giải pháp công trình và phi công trình ứng phó với BĐKH, nhất là hệ thống đê sông, đê biển, các công trình tránh trú bão, bảo đảm an toàn cho người dân. Nâng cấp, bảo đảm an toàn các hồ chứa nước, nhất là ở khu vực miền Trung, Tây Nguyên, trung du miền núi phía Bắc. Nâng cấp các đoạn đê biển, đê sông xung yếu, xây dựng công ngăn mặn, giữ ngọt. Bảo vệ, đẩy mạnh phục hồi, trồng rừng ngập mặn, rừng phòng hộ ven biển, rừng phòng hộ đầu nguồn. Bảo vệ không gian thoát lũ trên các lưu vực sông, lòng sông, trước hết cho sông Hồng, sông Cửu Long, sông Cầu, sông Nhuệ, sông Đáy, sông Đồng Nai, sông Sài Gòn và các sông lớn khác.

*Năm là*, nâng cao năng lực nghiên cứu, giám sát BĐKH, dự báo và cảnh báo thiên tai, năng lực chủ động phòng, tránh, giảm nhẹ, thích nghi, ứng phó với BĐKH. Thúc đẩy các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện nước ta trên cơ sở hỗ trợ tài chính và công nghệ của các nước và tổ chức quốc tế. Chấn chỉnh công tác bảo vệ, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực quản lý môi trường, phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với BĐKH, đẩy lùi tình trạng ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên và suy giảm đa dạng sinh học.

#### **IV. TĂNG CƯỜNG ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THỰC HIỆN HIỆU QUẢ, CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG**

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trong những năm qua, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã thực hiện các giải pháp đồng bộ để tăng cường điều kiện cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ giáo viên; hướng dẫn các nhà trường thực hiện triển khai đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tuy nhiên, công tác đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất một số địa phương còn nhiều hạn chế. Việc quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục chưa được chú trọng trong các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Tình trạng trường, lớp học quá tải vẫn còn khá phổ biến, nhất là ở các đô thị lớn và các khu vực có nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất cũng như ở vùng sâu, vùng xa. Tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ chậm được giải quyết...



Để tăng cường điều kiện bảo đảm thực hiện hiệu quả, chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông, ngày 31/8/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 14/CT-TTg yêu cầu Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương hướng dẫn các địa phương thực hiện rà soát quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bảo đảm phù hợp với thực tiễn; bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu thực hiện đổi mới giáo dục; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, tổ chức sơ kết, đánh giá, báo cáo Chính phủ kết quả việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục tại các địa phương. Nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng đào tạo giáo viên, có chính sách khuyến khích học sinh giỏi vào ngành sư phạm, tạo môi trường, hệ sinh thái giáo dục phát triển lành mạnh, bình đẳng, sáng tạo, khuyến khích đổi mới sáng tạo phù hợp với đặc điểm từng địa phương, từng vùng miền. Nghiên cứu đề xuất chính sách ưu tiên cho giáo viên vùng sâu, vùng xa, những khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, bảo đảm hợp lý, không dàn trải. Chỉ đạo các địa phương tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về lựa chọn, cung ứng, sử dụng sách giáo khoa, tài liệu giáo dục của địa phương, tài liệu tham khảo theo đúng quy định; có phương án hỗ trợ sách giáo khoa cho các đối tượng học sinh nghèo, hoàn cảnh khó khăn, vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm đầy đủ, thuận lợi cho học sinh trước khi năm học mới bắt đầu. Chỉ đạo các địa phương hướng dẫn các cơ sở giáo dục tăng cường công tác phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội để tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý, giáo dục trẻ em, học sinh bảo đảm an toàn, hiệu quả, đặc biệt là phòng ngừa tai nạn thương tích, đuối nước, tăng cường giáo dục sức khỏe tâm thần, tư vấn tâm lý học đường, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em, học sinh...

Bộ Nội vụ trên cơ sở đề xuất của Bộ Giáo dục và Đào tạo về số lượng thừa, thiếu giáo viên của từng trường, từng cấp học, môn học, thực hiện rà soát cơ chế, chính sách phân bổ biên chế giáo viên phù hợp, hiệu quả; tuyển dụng theo lộ trình sát thực tiễn, trong đó ưu tiên những khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng sâu, vùng xa. Các bộ, cơ quan ngang bộ căn cứ phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, phối hợp chặt chẽ với Bộ Giáo dục và Đào tạo



và các địa phương xây dựng cơ chế, chính sách, phương án giải quyết, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết các khó khăn trong giáo dục; ưu tiên các nguồn lực dành cho phát triển giáo dục và đào tạo, thực hiện đúng quan điểm “giáo dục là quốc sách hàng đầu”.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động thực hiện rà soát quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bảo đảm phù hợp với thực tiễn, có các biện pháp, phương án cụ thể giải quyết vấn đề trường, lớp tại từng địa bàn, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em, học sinh, không để tình trạng gây bức xúc trong Nhân dân; bảo đảm trẻ em mầm non, học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày. Tăng cường công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất để xây dựng phát triển trường, lớp mầm non, phổ thông theo quy định, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em mầm non, học sinh phổ thông; thực hiện các giải pháp giải quyết vấn đề trường, lớp mầm non, phổ thông ở khu vực có khu công nghiệp, khu chế xuất; rà soát, kiểm tra các dự án khu đô thị mới, có biện pháp yêu cầu các chủ đầu tư dành quỹ đất và xây dựng các cơ sở giáo dục theo quy hoạch đã được phê duyệt; tiếp tục đẩy mạnh phát triển các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập để giảm áp lực cho trường mầm non, phổ thông công lập, đặc biệt tại các địa bàn khu kinh tế, khu chế xuất, khu vực đông dân cư.

Xây dựng kế hoạch và thực hiện tuyển dụng số biên chế được giao nhưng chưa tuyển dụng và số biên chế được giao bổ sung theo Quyết định số 72-QĐ/TW ngày, 18/7/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về biên chế các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022 - 2026. Thực hiện linh hoạt, bố trí, sắp xếp đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, trong trường hợp chưa thể bố trí đủ giáo viên theo định mức cần có các giải pháp hợp đồng giáo viên theo Nghị quyết số 102/NQ-CP, ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế, phù hợp với đặc điểm từng cơ sở giáo dục, từng địa phương. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện đúng các quy định về quản lý thu, chi tài chính, công khai các khoản thu đầu năm học; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc lựa chọn sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, quản lý, sử dụng sách tham khảo tại các cơ sở giáo dục. Có phương án hỗ trợ sách giáo khoa cho các đối tượng học sinh nghèo, hoàn cảnh khó khăn, vùng xa, học sinh đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm



đầy đủ, thuận lợi cho học sinh khi bước vào năm học mới. Bảo đảm các điều kiện về đội ngũ nhà giáo, tài chính, cơ sở vật chất, thư viện và thiết bị dạy học các cơ sở giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương...

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, định kỳ hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Chỉ thị. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ sở giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Chỉ thị này.

## **V. CÔNG TÁC BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NGƯỜI CAO TUỔI**

Theo Tổng cục Thống kê, cả nước hiện có 11,99 triệu người cao tuổi, chiếm khoảng 12% dân số và dự báo, trong vòng 16 - 18 năm nữa Việt Nam sẽ bước vào giai đoạn dân số già. Quan tâm bảo đảm quyền, lợi ích và phát huy tối đa tiềm năng, vai trò, kinh nghiệm, tri thức của người cao tuổi vào các hoạt động văn hóa, xã hội, giáo dục, việc làm, kinh tế, chính trị của đất nước phù hợp với nguyện vọng, nhu cầu, khả năng của người cao tuổi là một trong những trọng tâm trong chính sách của Đảng, Nhà nước ta, trong đó, đặc biệt cần có giải pháp thiết thực, phù hợp để khuyến khích, hỗ trợ người cao tuổi tham gia hoạt động.

Từ ngày thành lập đến nay, Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam đã lãnh đạo, chỉ đạo Hội Người cao tuổi các cấp phát triển ngày càng vững mạnh, tập hợp đông đảo người cao tuổi tham gia Hội; phát huy tốt vai trò là tổ chức xã hội, đại diện cho nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp của người cao tuổi, là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, là chỗ dựa tin cậy của Đảng, Nhà nước ta. Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam đã thực hiện tốt công tác xây dựng tổ chức Hội vững mạnh; làm tốt công tác chăm sóc, phát huy vai trò của người cao tuổi; tham mưu đóng góp ý kiến, xây dựng chính sách, pháp luật; thực hiện tốt công tác đối ngoại, nghiên cứu khoa học và tổng kết, biểu dương các điển hình tiên tiến. Nhiều hoạt động thiết thực, hiệu quả của Hội Người cao tuổi các cấp đã được nhân rộng, đẩy mạnh, đặc biệt là công tác chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi trong phát triển kinh tế - xã hội với nhiều chương trình cụ thể, thiết thực; đặc biệt, Hội đã phát huy vai trò tiên phong gương mẫu, chủ động cùng với các cơ quan của Chính phủ, chính quyền các cấp tham gia tích cực, hiệu quả vào công tác phòng, chống dịch Covid-19 trong thời gian qua.



Tiếp tục tinh thần các văn bản chỉ đạo trước về công tác người cao tuổi, tại Thông báo số 248/TB-VPCP, ngày 17/8/2022 của Văn phòng Chính phủ, Chính phủ đã đánh giá cao kết quả bảo vệ, chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi thời gian qua, đặc biệt kết quả hoạt động của Hội Người cao tuổi Việt Nam và nhấn mạnh một số nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương:

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cần tập trung tổ chức thực hiện tốt Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2021 - 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 2156/QĐ-TTg, ngày 21/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ; khẩn trương thực hiện các kết luận, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 130/TB-VPCP, ngày 28/5/2021 và Thông báo số 102/TB-VPCP, ngày 06/4/2022; rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về chế độ, chính sách đối với người cao tuổi và hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện cụ thể việc tham gia bảo hiểm y tế đối với người cao tuổi chưa có thẻ bảo hiểm y tế; phối hợp với Hội Người cao tuổi Việt Nam tổ chức Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Bộ Y tế tập trung tổ chức thực hiện tốt Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 1579/QĐ-TTg, ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ; chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan, nhất là với Hội Người cao tuổi Việt Nam nghiên cứu, cung cấp gói dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, chuyên sâu để kịp thời phát hiện, điều trị một số bệnh phổ biến ở người cao tuổi. Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và việc rà soát, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người cao tuổi.

Bộ Công an tiếp tục chủ động, tích cực phối hợp với Hội Người cao tuổi Việt Nam thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, đẩy mạnh thực hiện phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và phòng, chống tội phạm, các tệ nạn xã hội đến toàn thể cán bộ, hội viên và Nhân dân; tổ chức tốt Hội nghị toàn quốc biểu dương điển hình tiên tiến người cao tuổi trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc giai đoạn 2016 - 2021. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng kế hoạch, hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hóa, thể dục, thể thao đối với người cao tuổi.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo thực hiện khẩn trương, dứt điểm việc tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn cho người cao tuổi chưa có thẻ bảo hiểm y tế; bảo đảm kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho



người cao tuổi theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế. Phối hợp với Hội Người cao tuổi các cấp triển khai Kế hoạch tổ chức Hội nghị toàn quốc biểu dương điển hình tiên tiến người cao tuổi trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc giai đoạn 2016 - 2021. Xem xét, cân đối đưa vào Quy hoạch của địa phương các thiết chế chăm sóc người cao tuổi, nhất là quy hoạch cơ sở dưỡng lão để huy động nguồn lực xã hội phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

Hội Người cao tuổi Việt Nam tiếp tục tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp tại Thông báo số 102/TB-VPCP, ngày 06/4/2022 về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam; phối hợp chặt chẽ với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tham gia quá trình xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Người cao tuổi và dự án Luật về Hội. Chủ động phối hợp với Hội Khuyến học nghiên cứu tổ chức các chương trình học tập nâng cao sức khỏe tinh thần cho các hội viên người cao tuổi; xây dựng Quy chế phối hợp thực hiện công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng mô hình học tập phù hợp với từng khu vực, địa bàn. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ và các địa phương sớm thực hiện chuyển đổi thống nhất mô hình Hội trên toàn quốc. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu về hội viên người cao tuổi với cơ sở dữ liệu an sinh xã hội của người dân và Cơ sở dữ liệu về dân cư góp phần phục vụ chuyển đổi số quốc gia. Nghiên cứu, tạo cơ hội việc làm phù hợp cho hội viên người cao tuổi, bảo đảm quyền làm việc, quyền đóng góp của người cao tuổi cho xã hội, sử dụng hợp lý kinh nghiệm, kiến thức, phát huy vai trò tích cực của người cao tuổi.

## **VI. CHỦ TRƯỞNG VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM AN NINH MÔI TRƯỜNG**

Vấn đề bảo đảm an ninh môi trường đã sớm được Đảng, Nhà nước ta quan tâm và thể chế hóa trong các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật. Đặc biệt, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đề cập toàn diện và cụ thể, chi tiết hơn về vấn đề bảo vệ môi trường; tiếp tục khẳng định quyền được sống trong môi trường trong lành là quyền lợi chính đáng của người dân, đó là *“lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe của Nhân dân là mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng*



*sinh học và hệ sinh thái*”<sup>1</sup>. Nâng cao chất lượng môi trường không khí, có biện pháp hạn chế ô nhiễm tiếng ồn, xử lý rác thải ở các đô thị, khu vực đông dân cư; đồng thời nhấn mạnh an ninh môi trường là bộ phận của an ninh quốc gia; coi bảo vệ môi trường là nhiệm vụ của toàn xã hội, nhà nước đóng vai trò chủ đạo.

Từ những quan điểm, nhận định về bảo vệ môi trường và an ninh môi trường, hệ thống chính sách, pháp luật về môi trường đã được cụ thể hóa và hoàn thiện, như: Luật Thủy sản, Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004; Luật Đa dạng sinh học 2008; Luật Tài nguyên nước năm 2012; Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013; Luật Biển Việt Nam năm 2012; Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo năm 2015; Luật Lâm nghiệp năm 2017; các Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020; Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu;...

Đến nay, Việt Nam đã ký kết tham gia 23 công ước quốc tế về môi trường; đã cùng 148 quốc gia khác trên thế giới phê chuẩn việc thực hiện Thỏa thuận Paris về Biến đổi khí hậu. Gần đây nhất, những cam kết của Việt Nam tại Hội nghị lần thứ 26 Các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26) đã được cộng đồng quốc tế đánh giá rất cao, thể hiện Việt Nam là một quốc gia thành viên có trách nhiệm với cộng đồng quốc tế, tham gia tích cực vào các hoạt động bảo vệ môi trường.

Để bảo đảm an ninh môi trường cần sự triển khai đồng bộ, thống nhất, thường xuyên và lâu dài các giải pháp thích đáng, trong đó cần chú trọng một số giải pháp chủ yếu sau:

*Một là*, thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về môi trường, trọng tâm là: Hoàn thiện và duy trì nghiêm hiệu lực thực tế của hệ thống pháp luật về môi trường, bổ sung những quy định mới nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội mới phát sinh trong quản lý nhà nước về an ninh môi trường. Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức và năng lực của tổ chức chuyên môn về bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu quản lý; xây dựng cơ chế phối hợp và phân công trách nhiệm cụ thể giữa cơ quan bảo vệ môi trường và cơ quan phòng, chống tội phạm về môi trường; đổi mới cơ

---

<sup>1</sup> Nghị quyết của Chính phủ số 09/NQ-CP, ngày 03/02/2019 về “Quản lý chất thải rắn sinh hoạt”.



chế quản lý tài nguyên thiên nhiên và đảm bảo an ninh môi trường. Nâng cao chất lượng công tác dự báo, cảnh báo kịp thời, chính xác các hiện tượng khí tượng thủy văn, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường đánh giá tác động môi trường đối với các dự án phát triển kinh tế - xã hội; chủ động ngăn chặn các xung đột về môi trường giữa nước ta với các nước láng giềng, đặc biệt là các nước có chung lợi ích. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, giám sát, phòng ngừa và xử lý nghiêm tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường...

*Hai là*, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo yêu cầu phát triển, sản xuất và tiêu dùng bền vững, xanh, sạch hơn và thân thiện với môi trường. Khuyến khích và hỗ trợ ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại trong sản xuất, kinh doanh nhằm tiết kiệm nhiên liệu, giảm phát thải ô nhiễm môi trường; xử lý rác thải, nước thải, khí thải gây ô nhiễm; nuôi trồng các cây giống, vật nuôi thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học về an ninh môi trường và đảm bảo an ninh môi trường, xác định rõ các nguy cơ đe dọa đến an ninh môi trường và các giải pháp thích ứng. Đẩy mạnh công tác quản lý về bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ và phát triển rừng; nghiêm cấm, kiểm soát chặt chẽ du nhập các sinh vật ngoại lai xâm hại vào Việt Nam; kiểm soát chặt chẽ việc quy hoạch, cấp phép trong hoạt động khai thác, chế biến tài nguyên thiên nhiên...

*Ba là*, tăng cường hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường. Tiếp tục duy trì quan hệ hợp tác với các tổ chức môi trường quốc tế, như: Chương trình môi trường của Liên hợp quốc (UNEP), Tổ chức hòa bình xanh (Greenpeace), Quỹ môi trường toàn cầu (GEF), Quỹ quốc tế bảo vệ thiên nhiên (WWF)... và tăng cường hợp tác với chính phủ các nước, nhất là các nước có chung đường biên giới với Việt Nam, các nước có lợi ích chung trong bảo đảm an ninh môi trường.

*Bốn là*, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức xã hội, nhất là cho người dân và doanh nghiệp về môi trường và an ninh môi trường, các quy định về bảo vệ môi trường trong các trường học, lớp bồi dưỡng kiến thức tập trung, trên các phương tiện thông tin đại chúng, internet, mạng xã hội, nhằm sớm hình thành và thường xuyên củng cố ý thức bảo vệ môi trường cho mọi công dân và doanh nghiệp. Thống nhất nhận thức xã hội, coi nhiệm vụ bảo vệ an ninh môi trường phải trở thành ý thức và hành động tự giác trong nếp sống văn hóa của mỗi người, gắn kết chặt chẽ an ninh môi trường với các hoạt động kinh tế - xã hội.



## VII. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CẦN QUAN TÂM CỦA LUẬT PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI THUỐC LÁ

Theo Tổ chức y tế thế giới (WHO), sử dụng thuốc lá là nguyên nhân gây ra hơn 8 triệu ca tử vong trên toàn cầu mỗi năm. WHO kêu gọi các quốc gia thúc đẩy các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về tác hại của thuốc lá tới sức khỏe, đồng thời để hạn chế rác thải gây ô nhiễm môi trường.

Hút thuốc lá cũng là một yếu tố làm tăng nguy cơ mắc các bệnh nhiễm trùng đường hô hấp và làm tăng mức độ nghiêm trọng của các bệnh về đường hô hấp. Theo báo cáo của Cục quản lý khám chữa bệnh, có tới 70 - 75% bệnh nhân đến các cơ sở khám và điều trị liên quan đến các căn bệnh không lây nhiễm như tăng huyết áp, rối loạn chuyển hóa, mỡ máu, cholesterol, đột quỵ, tim mạch. Các khoa, các phòng ung thư, bệnh viện tim mạch, hô hấp quá tải. Một trong những nguyên nhân chính của các bệnh này là thuốc lá. Vì thế, WHO cảnh báo cần phải tiếp tục chiến đấu với những căn bệnh này.

Nhận thức được tác hại của thuốc lá đối với sức khỏe của người dân và kinh tế đất nước, ngày 18/6/2012, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ban hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá. Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2013. Trong đó quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương trong phòng, chống tác hại của thuốc lá: đưa nội dung phòng, chống tác hại của thuốc lá vào kế hoạch hoạt động hằng năm, quy định không hút thuốc lá tại nơi làm việc vào quy chế nội bộ; đưa quy định về việc hạn chế hoặc không hút thuốc lá trong các đám cưới, đám tang, lễ hội trên địa bàn dân cư vào hương ước; gương mẫu thực hiện và vận động cơ quan, tổ chức, địa phương thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong phòng, chống tác hại của thuốc lá: được sống, làm việc trong môi trường không có khói thuốc lá; yêu cầu người hút thuốc lá không hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá; vận động, tuyên truyền người khác không sử dụng thuốc lá, cai nghiện thuốc lá; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý người có hành vi hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá; phản ánh hoặc tố cáo cơ quan, người có thẩm quyền không xử lý hành vi hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá.

Bên cạnh đó, Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá cũng nêu rõ các hành vi



bị nghiêm cấm: Sản xuất, mua bán, nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển thuốc lá giả, sản phẩm được thiết kế có hình thức hoặc kiểu dáng như bao, gói hoặc điều thuốc lá; mua bán, tàng trữ, vận chuyển nguyên liệu thuốc lá, thuốc lá nhập lậu; quảng cáo, khuyến mại thuốc lá; tiếp thị thuốc lá trực tiếp tới người tiêu dùng dưới mọi hình thức; tài trợ của tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá, trừ trường hợp quy định tại Điều 16 của Luật này; người chưa đủ 18 tuổi sử dụng, mua, bán thuốc lá; sử dụng người chưa đủ 18 tuổi mua, bán thuốc lá; bán, cung cấp thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi; bán thuốc lá bằng máy bán thuốc lá tự động; hút, bán thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm; sử dụng hình ảnh thuốc lá trên báo chí, xuất bản phẩm dành riêng cho trẻ em; vận động, ép buộc người khác sử dụng thuốc lá.

Để nâng cao nhận thức của cộng đồng về tác hại của thuốc lá, lợi ích của môi trường không khói thuốc lá, các cấp, các ngành, các đoàn thể và địa phương cần tiếp tục phối hợp với ngành Y tế đẩy mạnh tuyên truyền Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá và vận động cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, thanh niên ký cam kết không hút thuốc lá. Bên cạnh đó, cần xây dựng môi trường không thuốc lá từ bệnh viện, trường học, công sở và gia đình. Tuyên truyền đưa công tác phòng, chống tác hại thuốc lá vào nội quy thi đua khen thưởng hàng năm, lãnh đạo và cán bộ cốt cán làm gương, có sự đấu tranh của những người bị hút thuốc lá thụ động trong đơn vị, đồng thời cơ quan, đơn vị cần biểu dương, khen thưởng người bỏ hút thuốc lá.

## **HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY**

### **I. MỘT SỐ ĐÁNH GIÁ CỦA DỰ LUẬN QUỐC TẾ VỀ TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM NỬA CUỐI NĂM 2022**

Trong tháng 8 và 8 tháng năm 2022, tình hình khu vực, thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Cạnh tranh chiến lược, biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt. Kinh tế thế giới chịu ảnh hưởng từ các yếu tố xung đột chính trị quân sự giữa Nga và Ukraine khiến giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào tăng cao, lạm phát gia tăng dẫn đến sự phục hồi kinh tế chậm lại tại nhiều quốc gia... Trong khi đó, ở trong nước, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội cũng nặng nề hơn, nhất là việc khắc phục hậu quả sau 02 năm chịu ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19.



Tại cuộc họp thường niên tháng 8/2022, dưới sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, lãnh đạo các ban, bộ, ngành, địa phương thống nhất nhận định, mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam vẫn đạt được các kết quả cơ bản, khá toàn diện như: kinh tế vĩ mô ổn định, kiểm soát được lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng; các cân đối lớn của nền kinh tế đảm bảo; độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ được đảm bảo; trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng lên; đối ngoại được tăng cường. Đảng và Nhà nước ta vẫn duy trì quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế, tạo đà để hoàn thành các mục tiêu phát triển của Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025. Một trong những điểm sáng trong bức tranh kinh tế 8 tháng năm 2022 là vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Theo đó, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam 8 tháng năm 2022 ước tính đạt 12,8 tỷ USD - tăng 10,5% so với cùng kỳ năm trước. Đây cũng là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất của 8 tháng trong 5 năm qua. Chỉ số IIP 8 tháng năm 2022 tăng 9,4%; mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng tăng 19,3% so với cùng kỳ năm 2021. Với mức tăng này, một số chuyên gia nhận định, nếu Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện trọn vẹn theo kế hoạch đặt ra, tiến trình phục hồi nền kinh tế của Việt Nam sẽ rất tích cực, hiệu quả và bền vững.

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đang đối diện với nhiều khó khăn, Việt Nam thực sự đang trở thành một điểm sáng trong phục hồi và được các chuyên gia, tổ chức quốc tế uy tín đánh giá hết sức tích cực, lạc quan về triển vọng phát triển của Việt Nam trong cả trung và dài hạn. Tổ chức Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) ngày 06/9/2022 đánh giá, triển vọng tăng trưởng kinh tế lạc quan của Việt Nam đang đi ngược lại xu hướng tăng trưởng chậm lại ở châu Á, với lạm phát tương đối thấp - điểm khác biệt với quy luật chung trong khu vực. IMF đã nâng dự báo tăng trưởng của Việt Nam lên 7% trong năm 2022, cao hơn một điểm phần trăm so với 3 tháng trước đó và là lần điều chỉnh tăng mạnh duy nhất trong số các nền kinh tế lớn ở châu Á.

Theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới (WB) ngày 08/8/2022, tăng trưởng GDP của Việt Nam được dự báo tăng mạnh từ 2,6% trong năm 2021 lên 7,5% trong năm 2022; lạm phát được dự báo tăng trung bình 3,8% năm 2022. Bên cạnh đó, báo cáo Rủi ro thương mại và đầu tư Việt Nam của tổ chức Fitch Solutions cho quý III năm 2022 đánh giá Việt Nam đang nổi lên như một trung tâm sản xuất



quan trọng của khu vực Đông và Đông Nam Á. Việt Nam đứng thứ 5/35 quốc gia châu Á, đứng thứ 20/201 thị trường được đánh giá về độ mở của nền kinh tế, đạt 74,6/100 điểm, cao hơn mức trung bình của châu Á là 46 và mức trung bình toàn cầu là 49,5. Việt Nam đạt 89,2 điểm về độ mở thương mại, đứng thứ 2 trong Đông - Đông Nam Á và thứ 5 trên toàn cầu; mức độ cởi mở đầu tư đạt số điểm trung bình là 60, đứng thứ 8 trong châu Á và thứ 62 trên toàn cầu. Trang Business Times (Singapore) dẫn đánh giá của hãng phân tích và dự báo kinh tế toàn cầu Moody's Analytics cho rằng nền kinh tế của Việt Nam là một điểm sáng giữa những biến động trong khu vực.

Nhiều chuyên gia quốc tế uy tín cho rằng, Việt Nam ngày nay là động lực kinh tế và có thể giúp những quốc gia tương đồng có được những “bài học hữu ích”. Đồng thời, chính giới nhiều nước cho biết doanh nghiệp nước ngoài coi Việt Nam là quốc gia hấp dẫn để tăng cường đầu tư với đội ngũ lao động chất lượng, sức cầu cao, có tăng trưởng mạnh mẽ, phù hợp để kinh doanh và đầu tư trong dài hạn.

Những đánh giá, nhận định của các chuyên gia, tổ chức quốc tế về tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam những tháng cuối năm 2022 là sự khẳng định tính đúng đắn, hiệu quả trong các chủ trương, điều hành kinh tế của Đảng, Chính phủ Việt Nam trong thời gian qua, đồng thời cho thấy những tín hiệu tích cực đối với việc thu hút nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước. Để lan tỏa điều này, trong thời gian tới, công tác thông tin, tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung sau:

*Thứ nhất*, tiếp tục tăng cường thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, đường lối, chính sách, các biện pháp của Đảng, Nhà nước ta trong việc thực hiện chương trình phục hồi kinh tế được Quốc hội phê duyệt.

*Thứ hai*, tăng cường công tác thông tin, quảng bá về tiềm năng phát triển kinh tế chung của đất nước và của từng địa phương, đặc biệt là thông qua các đánh giá, nhận xét khách quan từ các tổ chức, chuyên gia quốc tế uy tín. Từ đó, huy động, thu hút tối đa nguồn lực bên ngoài, phục vụ hiệu quả các mục tiêu trong năm 2022 và giai đoạn 2021 - 2025.

## **II. MỘT SỐ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY**

*- Trong diễn biến mới về tình hình xung đột Nga - Ukraine*, Energoatom - Công ty vận hành Nhà máy điện hạt nhân Zaporizhzhia tại Ukraine (11/9) cho biết mọi hoạt động tại nhà máy đã ngừng lại và công ty đã ngắt kết nối lò phản ứng hạt nhân thứ 6 với mạng lưới điện quốc gia. Zaporizhzhia là nhà máy điện hạt nhân



lớn nhất ở châu Âu và có tổng cộng 6 lò phản ứng. Đây là hệ quả của những vụ xung đột quân sự giữa Nga - Ukraine trong thời gian gần đây, diễn ra tại khu vực xung quanh nhà máy, làm dấy lên nghi ngại trong cộng đồng quốc tế. Việc Nga và Ukraine cáo buộc nhau phá vỡ kích nhà máy đã khiến Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) công bố báo cáo về kết quả chuyến thị sát tới Nhà máy và kêu gọi thiết lập khẩn cấp “vùng an ninh và an toàn” nhằm ngăn ngừa một số “sự cố hạt nhân” có thể xảy ra do các hành động quân sự.

**- Campuchia công bố kế hoạch thành lập Học viện Nghiên cứu Quốc tế và Chính sách công tại Đại học Hoàng gia Phnom Penh (RUPP), trong đó có khoa Việt Nam học.** Thủ tướng Campuchia Samdech Techo Hun Sen đánh giá, việc chuẩn bị thành lập Khoa Việt Nam học tại Đại học Hoàng gia Phnom Penh sẽ mang lại lợi ích cho người dân Campuchia và thắt chặt hơn nữa quan hệ giữa Việt Nam và Campuchia. Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Thanh niên và Thể thao Campuchia Hang Chuon Naron khẳng định, việc nghiên cứu về ASEAN và việc học ngôn ngữ các quốc gia ASEAN, bao gồm việc học ngôn ngữ các nước láng giềng như Thái Lan, Việt Nam và Lào, là hết sức quan trọng. Theo đó, việc thành lập Khoa Việt Nam học sẽ khuyến khích giới trẻ Campuchia quan tâm tới Việt Nam, mang lại lợi ích cho người dân Campuchia sống ở các tỉnh biên giới, thúc đẩy thương mại và tạo cơ hội việc làm. Sự kiện ý nghĩa này được lãnh đạo hai nước cho rằng sẽ thúc đẩy quan hệ hợp tác giáo dục, thương mại, đầu tư và tăng cường hiểu biết, giao lưu giữa nhân dân hai nước, đóng góp tích cực cho quan hệ toàn diện tốt đẹp, hữu nghị truyền thống và toàn diện, lâu dài giữa Việt Nam và Campuchia.

**- Tổng thống Philippines Ferdinand Marcos Jr. thực hiện chuyến công du nước ngoài đầu tiên tới 2 nước ASEAN là Indonesia và Singapore.** Trong chuyến thăm, các nhà lãnh đạo của ba nước nhất trí quan điểm chung về tầm quan trọng và vai trò của ASEAN trong duy trì sự ổn định và hòa bình ở khu vực, đặc biệt trong bối cảnh quốc tế hiện nay. Đồng thời, khẳng định tầm quan trọng của việc củng cố vai trò trung tâm và thống nhất của ASEAN, làm sâu sắc hơn nữa sự hội nhập kinh tế khu vực. Các nhà lãnh đạo tái khẳng định quan điểm nhất quán của ASEAN về Biển Đông; về tầm quan trọng của việc duy trì hòa bình, an ninh, ổn định, an toàn và tự do hàng hải và hàng không trong và trên Biển Đông, đồng thời giải quyết hòa bình các tranh chấp mà không đe dọa hoặc sử dụng vũ lực, phù hợp với luật pháp quốc tế, bao gồm Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển



(UNCLOS) năm 1982.

### III. MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA DIỄN ĐÀN KINH TẾ PHƯƠNG ĐÔNG LẦN THỨ VII (EEF-2022)

*Nhận lời mời của Lãnh đạo Cấp cao và Chính phủ Liên bang Nga, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã tham dự Diễn đàn Kinh tế phương Đông lần thứ VII (EEF-2022) tổ chức tại thành phố Vladivostok, Liên bang Nga vào ngày 07/9/2022. Chủ đề chính của diễn đàn năm 2022 là “Con đường hướng tới thế giới đa cực”.*

EEF là diễn đàn quốc tế quan trọng để tạo dựng và tăng cường mối quan hệ giữa cộng đồng đầu tư của Nga và thế giới, đánh giá toàn diện về tiềm năng kinh tế của vùng Viễn Đông của Nga, giới thiệu các cơ hội đầu tư và điều kiện kinh doanh trong các lĩnh vực ưu tiên phát triển. Diễn đàn Kinh tế phương Đông lần thứ VII (EEF-2022) có sự tham dự của đại diện 58 quốc gia.

Phát biểu tại Diễn đàn, Tổng thống Nga Vladimir Putin nhấn mạnh, đây là diễn đàn có uy tín quốc tế cao và đóng góp đáng kể vào việc xây dựng quan hệ kinh doanh giữa Nga và các nước trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Đồng thời, Tổng thống Nga cho rằng mô hình đơn cực lỗi thời đang được thay thế bằng một trật tự thế giới mới dựa trên các nguyên tắc cơ bản của công bằng và bình đẳng, công nhận quyền của mọi quốc gia và mọi người đối với con đường phát triển có chủ quyền của mình. Chính tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương đang hình thành các trung tâm chính trị và kinh tế hùng mạnh, đóng vai trò là động lực của quá trình không thể đảo ngược này. “Nga sẵn sàng tiếp tục, cùng với tất cả các đối tác quan tâm, nỗ lực cải thiện hợp tác khu vực dưới nhiều hình thức khác nhau”.

Phát biểu tại Diễn đàn, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, Việt Nam luôn tích cực và chủ động tham gia các sáng kiến đa phương, trong đó có các liên kết kinh tế khu vực và liên khu vực. Từ đó, Việt Nam sẵn sàng tiếp tục đóng góp tích cực vào phục hồi kinh tế và phát triển bền vững ở châu Á - Thái Bình Dương. Việt Nam coi trọng quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Nga, đánh giá cao các kết quả hợp tác kinh tế giữa hai nước những năm qua và đề nghị hai bên tiếp tục đẩy mạnh hợp tác trên các ngành, lĩnh vực có thế mạnh, tận dụng hiệu quả và sớm nâng cấp Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á - Âu (EAEU). Thủ tướng Phạm Minh Chính khẳng định, Việt



Nam hoan nghênh việc gắn kết kinh tế Nga, nhất là vùng Viễn Đông, với các nước châu Á - Thái Bình Dương, thúc đẩy quan hệ Đối tác chiến lược ASEAN - Nga. Việt Nam sẵn sàng làm cầu nối đẩy mạnh hợp tác ASEAN - Nga, trong đó có xây dựng Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - EAEU.

Diễn đàn năm nay diễn ra trong bối cảnh Liên bang Nga phải đối mặt với nhiều biện pháp trừng phạt của phương Tây sau chiến dịch quân sự đặc biệt của nước này ở Ukraine. Hãng thông tấn Nga TASS dẫn thông cáo báo chí của Phó Thủ tướng Nga Yuri Trutnev cho biết: "Vùng Viễn Đông đã nhận được khoảng 2,7 nghìn tỷ rúp đầu tư. Hơn 100.000 việc làm đã được tạo ra và hiện hơn 290 thỏa thuận đã được ký kết tại diễn đàn với tổng trị giá 3,27 nghìn tỷ rúp. Đây cũng là một kỷ lục". Theo đánh giá của nhiều nhà phân tích quốc tế, EEF-2022 đã góp phần mang lại một "đòn bẩy" không nhỏ cho nền kinh tế Nga; tăng cường hiệu quả cho chính sách xoay trục hướng Đông sang châu Á của nước này cũng như tìm kiếm các cơ hội hợp tác nhằm làm giảm đi sức ép tới từ các biện pháp trừng phạt.

#### **IV. TÌNH HÌNH AN NINH NĂNG LƯỢNG TẠI CHÂU ÂU**

*Cuộc xung đột Nga - Ukraine là nguyên nhân trực tiếp dẫn tới tình trạng giá năng lượng, đặc biệt là giá khí đốt, giá điện và giá dầu, cùng giá lương thực đã tăng mạnh tại châu Âu kể từ đầu năm 2022. Nguy cơ về một cuộc khủng hoảng năng lượng đang "đe dọa" lên nền kinh tế các nước châu Âu.*

Sau khi EU cùng các đồng minh phương Tây do Mỹ đứng đầu áp đặt các biện pháp trừng phạt chưa từng có đối với Nga do cuộc xung đột quân sự tại Ukraine từ cuối tháng 02/2022, giá năng lượng, nhất là khí đốt liên tục leo thang đã khiến chi phí của doanh nghiệp và người dân tại châu Âu không ngừng gia tăng. Rất nhiều công ty châu Âu đã phải cắt giảm sản xuất, thậm chí là đóng cửa nhà máy vì càn hoạt động sẽ càng thua lỗ. Giá năng lượng hiện cũng là vấn đề lớn nhất đối với nền kinh tế thế giới. Nguồn cung khí đốt bị cắt giảm cộng thêm lo ngại về khả năng Nga ngừng hoàn toàn việc cung cấp khí đốt cho châu Âu đã đẩy giá năng lượng xanh tăng mạnh chưa từng có. Ngày 05/9/2022, giá khí đốt của châu Âu đã tăng vọt sau khi Tập đoàn Năng lượng Nga Gazprom, ngày 02/9/2022 thông báo đường ống Dòng chảy phương Bắc 1 sẽ ngừng hoạt động vô thời hạn. Ngoài ra, đợt nắng nóng trên khắp châu Âu vào mùa hè vừa qua đã làm gia tăng nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu tại khu vực này.

Khủng hoảng năng lượng hiện nay là mối đe dọa lớn đối với khu vực này



khi mùa Đông đang tới gần có thể làm cạn kiệt nguồn dự trữ năng lượng tại châu Âu. Giới phân tích thế giới dự đoán, giá khí đốt sẽ tiếp tục tăng trong hai năm tới. Bên cạnh đó, giá nguyên liệu cao kéo theo lạm phát làm gia tăng nguy cơ bất ổn xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng tới an ninh các quốc gia tại khu vực này. Theo báo cáo về Chỉ số bất ổn xã hội do Công ty tư vấn chiến lược và rủi ro toàn cầu Verisk Maplecroft (Anh) công bố ngày 02/9/2022 cho thấy, hơn 50% trong số gần 200 quốc gia và vùng lãnh thổ được khảo sát đã chứng kiến sự gia tăng về nguy cơ bất ổn xã hội trong khoảng thời gian từ quý II đến quý III năm 2022. Đặc biệt, các quốc gia châu Âu như Thụy Sĩ và Hà Lan nằm trong số những nước có nguy cơ gia tăng bất ổn xã hội cao nhất trong giai đoạn tới. Từ khoảng vài tuần qua, tại Anh đã xuất hiện phong trào không trả hóa đơn năng lượng (Don't pay UK), một phong trào "bất tuân dân sự" nhằm phản đối việc giá năng lượng sẽ tăng quá cao trong thời gian tới.

Nhằm phòng ngừa khủng hoảng năng lượng biến chứng nguy hiểm, Liên minh châu Âu (EU) đã triển khai hàng loạt biện pháp như việc tổ chức lại mô hình cùng mua chung khí đốt giống như khi cùng mua chung vaccine Covid-19, hoặc yêu cầu các quốc gia thành viên tự nguyện giảm nhu cầu khí đốt lên đến 15% trong mùa Đông, tìm kiếm các hợp đồng năng lượng từ nhiều nước khác... EC cũng tích cực tiếp cận các nguồn cung khác nhằm hướng tới một sự ổn định lâu dài hơn với phương châm "không loại trừ bất cứ lựa chọn nào", miễn là đảm bảo an ninh năng lượng cho toàn khối. Gần nhất là tại cuộc họp bất thường hôm 09/9 ở Brussels, Bộ trưởng Năng lượng 27 quốc gia thành viên EU đã nhất trí về bốn giải pháp cấp bách để giảm giá năng lượng tăng cao. *Thứ nhất*, nhất trí về mức giới hạn chung đối với giá khí đốt nhập khẩu vào châu Âu, dù là từ Nga hay từ các quốc gia khác. *Thứ hai*, giới hạn doanh thu của các nhà sản xuất điện. *Thứ ba*, sự can thiệp "tạm thời và khẩn cấp" vào thị trường khí đốt, với "mức giá trần" do Bỉ và Italy cùng một số nước khác đề xuất. *Thứ tư*, các bộ trưởng đề nghị EC trình bày các biện pháp để điều phối việc giảm nhu cầu điện trên toàn EU và để giúp giải quyết các vấn đề thanh khoản trên các thị trường năng lượng. Tuy nhiên, đến thời điểm này tất cả các biện pháp trên đều chưa cho thấy hiệu quả rõ rệt. Châu Âu vẫn đang đối diện với tình trạng "bi quan" về triển vọng thị trường năng lượng. Thủ tướng Bỉ Alexander De Croo đã cảnh báo châu Âu có thể đương đầu với khó khăn trong "5 - 10 mùa Đông tới", trong khi nhiều lĩnh vực ở châu lục hiện đang phải đối mặt với



thách thức nghiêm trọng vì giá năng lượng tăng cao.

## **V. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI NĂM 2021 - 2022 CỦA LIÊN HỢP QUỐC**

*Ngày 08/9/2022, tại Trụ sở Liên hợp quốc (New York, Hoa Kỳ), Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) đã tổ chức lễ công bố Báo cáo phát triển con người năm 2021 - 2022.*

Chỉ số con người (HDI) giúp đánh giá thành tựu phát triển được toàn diện hơn và đưa con người vào trọng tâm của các chính sách. Chủ đề của báo cáo năm nay phản ánh nhiều cuộc khủng hoảng mà thế giới đang phải đối mặt và nỗ lực chung nhằm giảm thiểu tác động đối với sự phát triển của con người. Quá trình phục hồi sau Covid-19 đã bắt đầu, nhưng ảnh hưởng của đại dịch vẫn đang được “cảm nhận” ở tất cả các khu vực. Báo cáo nhấn mạnh đến cuộc khủng hoảng toàn cầu do Covid-19 gây ra, đồng thời cho biết, Chỉ số phát triển con người đã giảm trên toàn cầu hai năm liên tiếp lần đầu tiên trong lịch sử 32 năm của chỉ số này. Phát triển con người đã giảm trở lại mức năm 2016, làm đảo ngược nhiều tiến độ hướng tới các Mục tiêu phát triển bền vững. Theo Giám đốc UNDP Achim Steiner, chỉ số này giảm đồng nghĩa rằng loài người giảm tuổi thọ, chất lượng giáo dục giảm. Yếu tố giảm mạnh nhất dẫn tới HDI 2021 tiếp tục giảm là tuổi thọ người dân toàn cầu, từ mức 73 tuổi trong năm 2019 xuống còn 71,4 tuổi trong năm 2021. Ông Steiner đánh giá triển vọng trong năm 2022 không mấy sáng sủa khi những ảnh hưởng của cuộc xung đột tại Ukraine chưa được tính đến trong chỉ số HDI 2021.

Theo Báo cáo Phát triển con người 2021/2022, tình trạng bất định do nhiều nguyên nhân này dẫn đến cuộc sống của người dân trên toàn cầu bị ảnh hưởng nặng nề. Trong khi một số quốc gia đang bắt đầu đứng vững trở lại, sự phục hồi không đồng đều và từng phần, làm gia tăng thêm bất bình đẳng trong phát triển con người. Mỹ Latinh, Caribe, châu Phi - cận Sahara và Nam Á bị ảnh hưởng nặng nề. Giám đốc UNDP Achim Steiner cho rằng thế giới đã hứng chịu nhiều thảm họa, chứng kiến nhiều cuộc xung đột trước đây nhưng những gì đang xảy ra là một bước thụt lùi đáng kể về phát triển con người. Báo cáo nhấn mạnh đây chính xác là một bước thụt lùi toàn cầu, ảnh hưởng tới hơn 90% quốc gia trên thế giới. Các chuyên gia cũng đưa ra khuyến nghị tập trung vào 3 lĩnh vực chính gồm đầu tư cho năng lượng tái tạo, chuẩn bị cho các đại dịch trong tương lai, trang bị các công cụ bảo hiểm để giảm thiểu thiệt hại từ các cú sốc, thúc đẩy sáng tạo để củng cố năng



lực ứng phó khủng hoảng trong tương lai.

Đối với Việt Nam, Giám đốc UNDP Achim Steiner đánh giá cao những nỗ lực của Việt Nam đã đạt được trong phát triển con người trong thời gian qua và những đóng góp của Việt Nam trong xử lý các thách thức toàn cầu được phản ánh trong báo cáo. Theo đó, bất chấp các khó khăn phải đối mặt trong 02 năm qua, Việt Nam đã tăng 2 bậc trong xếp hạng chỉ số HDI (từ vị trí 117 lên vị trí 115), và tiếp tục nằm trong số các nước có chỉ số HDI cao cùng với một số nước như Trung Quốc, Nam Phi, Indonesia và Brazil. Điều này cho thấy sự tiến bộ và ổn định của Chỉ số con người tại Việt Nam. Bên cạnh đó, chỉ số bất bình đẳng giới (GII) của Việt Nam, đo lường sự sụt giảm phát triển con người do bất bình đẳng giữa nam và nữ, tiếp tục được cải thiện vào năm 2021. GIJ của Việt Nam là 0,296, xếp hạng 71 trong số 170 quốc gia.

Đánh giá của UNDP cho thấy sự nỗ lực, hiệu quả trong các quyết sách của Việt Nam trong đảm bảo quyền con người và cuộc sống cho người dân. Đây là một cơ sở quan trọng để Việt Nam tiếp tục chuẩn bị cho việc ứng cử làm thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2023 - 2025. Do vậy, trong thời gian tới, công tác thông tin, tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung sau:

*Thứ nhất*, đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về những chủ trương, kết quả tích cực trong bảo đảm quyền con người, chăm lo sức khỏe, đời sống Nhân dân; sự quan tâm của lãnh đạo Đảng và Nhà nước đối với bảo đảm quyền con người, tự do tôn giáo, tín ngưỡng, ngôn luận. Đặc biệt, lan tỏa nội dung đánh giá tích cực của tổ chức, bạn bè quốc tế; kiến tạo môi trường dư luận thuận lợi cho việc Việt Nam ứng cử làm thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc.

*Thứ hai*, rà soát thông tin, kịp thời ngăn chặn, bóc gỡ trên không gian mạng, đấu tranh phản bác những thông tin xuyên tạc, sai sự thật về Việt Nam.

## VĂN BẢN MỚI

### ***1. Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 11/8/2022 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học ngoài công lập gặp khó khăn do đại dịch Covid-19***

Đối tượng hỗ trợ là cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình tư thục, dân lập; cơ sở giáo dục tiểu học tư thục;



trường mẫu giáo, mầm non SOS, trường tiểu học Hermann Gmeiner trong hệ thống Làng trẻ em SOS Việt Nam được cấp có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định phải tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch Covid-19 (sau đây gọi tắt là cơ sở giáo dục ngoài công lập).

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được hưởng chính sách khi bảo đảm các điều kiện sau: Là người đang làm việc tại cơ sở giáo dục ngoài công lập trước khi cơ sở phải tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch Covid-19 tính từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021; nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng trở lên tính từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021; chưa được hưởng chính sách hỗ trợ đối với người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương theo quy định tại khoản 4, 5, 6, Mục II, Nghị quyết số 68/NQ-CP, ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, do không tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc; có xác nhận làm việc tại cơ sở giáo dục ngoài công lập (bao gồm cơ sở giáo dục ngoài công lập đã làm việc trước đây hoặc cơ sở giáo dục ngoài công lập khác trong trường hợp cơ sở giáo dục ngoài công lập trước đây làm việc không hoạt động trở lại) ít nhất hết năm học 2021 - 2022.

Mức hỗ trợ: Hỗ trợ một lần mức 3.700.000 đồng/người áp dụng với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chưa được hưởng chính sách của địa phương hỗ trợ đối với nhóm lao động không có giao kết hợp đồng lao động và một số đối tượng đặc thù khác theo quy định tại khoản 12, Mục II, Nghị quyết số 68/NQ-CP. Hỗ trợ một lần mức 2.200.000 đồng/người áp dụng với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đã được hưởng chính sách của địa phương theo quy định tại khoản 12, Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP.

Thời gian thực hiện đến hết ngày 31/12/2022.

**2. Quyết định số 929/QĐ-TTg, ngày 03/8/2022 phê duyệt mục tiêu, nhiệm vụ cung ứng các dịch vụ truyền hình tuyên truyền về đối ngoại; về phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, hiểm họa phục vụ cộng đồng; về nông nghiệp - nông dân - nông thôn giai đoạn 2022 - 2025**

Mục tiêu là thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước tới người Việt Nam ở nước ngoài, trong đó chú trọng quảng bá



các giá trị về lịch sử, văn hóa dân tộc, vẻ đẹp đất nước, con người Việt Nam, tạo cầu nối giữa người dân trong nước và người Việt Nam ở nước ngoài, đặc biệt là thế hệ trẻ. Thông tin kịp thời, chính xác, hỗ trợ người dân trang bị kiến thức, kỹ năng thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu; phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, hiểm họa. Thông tin nhằm nâng cao nhận thức, giúp bà con nông dân tích cực, chủ động tham gia có hiệu quả vào việc phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Nhiệm vụ là tổ chức sản xuất các chương trình truyền hình đảm bảo nội dung thông tin chính xác, kịp thời, khách quan, hữu ích, có tính chuyên biệt và hình thức thể hiện sinh động, hiện đại, hấp dẫn; đáp ứng các mục tiêu nêu trên. Thực hiện phát sóng các chương trình truyền hình trên các kênh chuyên biệt thông qua các hạ tầng truyền dẫn phát sóng truyền hình và tổ chức phân phối nội dung trực tuyến.

Phương thức thực hiện theo quy định của pháp luật về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Thời gian thực hiện: từ năm 2022 đến năm 2025.

Dịch vụ truyền hình đối ngoại, ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa mỗi ngày không quá 3,74 giờ sản xuất phát mới và biên tập khai thác lại, tương đương 1.365 giờ/năm. Dịch vụ truyền hình phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, hiểm họa, phục vụ cộng đồng, ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa mỗi ngày không quá 3,67 giờ sản xuất phát mới tương đương 1.330 giờ/năm. Dịch vụ truyền hình nông nghiệp - nông dân - nông thôn, ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa mỗi ngày không quá 3,5 giờ sản xuất phát mới tương đương 1.270 giờ/năm.

Kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước; kinh phí huy động từ nguồn thu hợp pháp của đơn vị cung ứng dịch vụ và từ các chương trình, dự án khác (nếu có) để thực hiện các nhiệm vụ không được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

### ***3. Nghị định số 59/2022/NĐ-CP, ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử***

Nguyên tắc định danh và xác thực điện tử: Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; Bảo đảm tính chính xác, duy nhất trong định danh và xác thực điện tử; công khai, minh bạch trong quản lý, thuận tiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân; Bảo đảm an ninh, an toàn



thiết bị, bảo mật dữ liệu khi thực hiện định danh và xác thực điện tử; Cơ quan, tổ chức, cá nhân được khai thác và sử dụng danh tính điện tử phải bảo mật thông tin tài khoản định danh điện tử và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân; Mọi hành vi vi phạm pháp luật về định danh và xác thực điện tử phải được phát hiện, xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật; Bảo đảm phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Đối tượng được cấp tài khoản định danh điện tử: Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên; đối với công dân Việt Nam là người chưa đủ 14 tuổi hoặc là người được giám hộ được đăng ký theo tài khoản định danh điện tử của cha, mẹ hoặc người giám hộ; Người nước ngoài từ đủ 14 tuổi trở lên nhập cảnh vào Việt Nam; đối với người nước ngoài là người chưa đủ 14 tuổi hoặc là người được giám hộ được đăng ký theo tài khoản định danh điện tử của cha, mẹ hoặc người giám hộ; Cơ quan, tổ chức được thành lập hoặc đăng ký hoạt động tại Việt Nam.

Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ xác thực điện tử: Cung cấp dịch vụ xác thực điện tử cho tổ chức, cá nhân trên cơ sở thỏa thuận bằng hợp đồng cung cấp dịch vụ; Bảo đảm kênh tiếp nhận thông tin và việc sử dụng dịch vụ là liên tục 24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần; Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, giao dịch điện tử, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực xác thực điện tử; Tuân thủ phương án, quy trình hoạt động cung cấp dịch vụ xác thực điện tử đã được Bộ Công an thẩm định; Gửi báo cáo định kỳ 06 tháng, 01 năm về hoạt động xác thực điện tử cho cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử hoặc khi cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử có yêu cầu.

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân tự tạo lập tài khoản phục vụ hoạt động của mình: Chịu trách nhiệm về tính chính xác của tài khoản do mình tạo lập; Bảo vệ dữ liệu cá nhân do mình thu thập, quản lý theo quy định của pháp luật; Bảo đảm được sự đồng ý của chủ thể dữ liệu trong mọi hoạt động liên quan đến việc quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu; Xóa dữ liệu đã thu thập, quản lý trong trường hợp có yêu cầu của chủ thể dữ liệu, trừ trường hợp luật có quy định khác; Gửi báo cáo về hoạt động định danh cho cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử khi có yêu cầu./.